

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích đất nông nghiệp và việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 292/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2026 và Báo cáo số 527/BC-SNNMT ngày 11 tháng 5 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 98/BC-STP ngày 20 tháng 3 năm 2026 và Công văn số 1017/STP-XD&TDTHPL ngày 21 tháng 4 năm 2026; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định diện tích đất nông nghiệp và việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định diện tích đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa) được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15.

2. Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.
2. Người sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm đất trồng lúa) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa)

1. Diện tích tối thiểu của khu đất nông nghiệp (gồm 01 thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề của cùng người sử dụng đất) được phép xây dựng công trình là 1.000 m².
2. Tổng diện tích đất xây dựng công trình: không quá 1,5% diện tích của khu đất nhưng không vượt quá 500 m².

Điều 4. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Tổng diện tích của công trình xây dựng: không quá 0,1% diện tích khu vực đất trồng lúa (gồm 01 thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề của cùng người sử dụng đất).
2. Vị trí xây dựng công trình: Được xây dựng tại 01 (một) hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa.
3. Mục đích sử dụng công trình: Phục vụ các mục đích được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và sử dụng công trình, xử lý các trường hợp xây dựng công trình

phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật trên đất thuộc địa bàn quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP, các phòng, ban đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NNMT.NLTA. *[Signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiện